

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 147/2017/HSST

Ngày: 30 - 11- 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thịnh

Bà Hoàng Thị Kim Phụng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Mai Việt Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 155/2017/HSST ngày 01/11/2017 đối với bị cáo:

Đỗ Quang N, sinh năm 1968 tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Tổ M, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Cán bộ bệnh viện Lao phổi tỉnh Điện Biên; Trình độ văn hóa: Lớp 10/10; Con ông Đỗ Quang C và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Nguyễn Thị A và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/7/2017, đến ngày 24/7/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đỗ Quang N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đỗ Quang N sinh năm 1968, trú tại Tổ M, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên là người nghiện ma túy, hiện đang công tác tại bệnh viện lao phổi tỉnh Điện Biên. Ngày 16/7/2017, N đến thành phố Ninh Bình để đi du lịch và thuê phòng nghỉ tại khách sạn H, thuộc phường P, thành phố Ninh Bình. Khoảng 9 giờ, ngày 18/7/2017, do có nhu cầu sử dụng ma túy, N đi bộ ra đường hỏi một người đàn ông không quen biết làm nghề xe ôm xem có biết chỗ nào bán ma túy không. Người xe ôm nói sang khu vực cầu N, thuộc thôn D, xã Y, huyện Z, tỉnh Nam Định có bán. Sau đó, N thuê người xe ôm đó chở sang khu vực trên. Đến nơi, N xuống xe đi bộ, gặp và mua được của một thanh niên không quen biết 200.000 đồng được 02 gói heorine gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng. Mua được ma túy, N cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc và đi lại chỗ người xe ôm đang đứng chờ rồi đi về thành phố Ninh Bình. Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, khi về đến khu vực đường T, phố Q, phường P, N xuống xe để đi bộ về khách sạn H thì bị tổ công tác công an phường M phối hợp công an phường P làm nhiệm vụ tại khu vực thấy N có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra hành chính. N đã tự giác lấy 02 gói ma túy đang cất trong túi áo ngực ra giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đó là heroine vừa mua về sử dụng. Tổ công tác đó tiến hành thu giữ và niêm phong vật chứng rồi đưa N cùng vật chứng về trụ sở công an thành phố Ninh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cân xác định trọng lượng 02 gói thu giữ của Đỗ Quang N gồm: Gói thứ nhất có trọng lượng chất bột dạng cục màu trắng 0,085gam, kí hiệu M1 gửi giám định; Gói thứ hai có trọng lượng chất bột dạng cục màu trắng là 0,11gam, kí hiệu M2 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 170/KLGD-PC54-MT ngày 20/7/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng 0,0787 gam; M2 có khối lượng 0,1064 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong hai mẫu M1, M2 là 0,1851 gam đều là chất ma túy loại Heroine.

Heroine có STT 20; thuộc bảng danh mục I, nghị định số 82/2013/NĐ – CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Sau khi giám định, phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,0347 gam chất bột màu trắng trong mẫu giám định ký hiệu M1; 0,0672 gam chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu gửi giám định ký hiệu M2

đều là chất ma túy, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu. Như vậy, trọng lượng Heroine Đỗ Quang N cất giữ trái phép là 0,1851 gam.

Tại bản cáo trạng số 154/CT – VKS ngày 30/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Đỗ Quang N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình giữ N quyết định như trong cáo trạng đã truy tố bị cáo ra trước toà và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Quang N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, Điều 194; điểm o, p, khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3, Điều 7; khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đỗ Quang N từ 15 đến 17 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/7/2017.

Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số Heroine và giấy gói ban đầu dùng để gói Heroine thu giữ của Đỗ Quang N.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà, bị cáo Đỗ Quang N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo ra trước toà. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận ngày 18/7/2017, Đỗ Quang N có hành vi cất giữ trái phép 0,1851 gam Heroine với mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Đỗ Quang N với tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất ổn định trật

tự trị an, an toàn xã hội, là N nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo khai biết rõ tác hại của ma túy, nhất là Heroine và sự nghiêm trị của pháp luật đối với những hành vi trái phép liên quan đến ma túy. Tuy nhiên, vì muốn thoả mãn ý thích cá nhân nên bị cáo đã cố tình vi phạm. Do đó, cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Như vậy mới có tác dụng trực tiếp giáo dục, cải tạo bị cáo từ bỏ ma túy, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết khi cơ quan điều tra kiểm tra hành chính bị cáo đã tự giác giao nộp ma túy và khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình, đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, p, khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự .

Theo quy định tại khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có mức hình phạt từ 1 năm đến 5 năm, nhẹ hơn mức hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (từ 2 năm đến 7 năm). Như vậy, quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3, Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo .

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không nhằm mục đích trục lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc Heroine: Bị cáo khai của một người thanh niên không biết tên, tuổi, địa tại khu vực bờ đê xã Y, huyện Z, tỉnh Nam Định, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh điều tra làm rõ.

Đối với người đàn ông đi xe ôm chở N sang khu vực bờ đê xã Y, huyện Z, tỉnh Nam Định để mua ma túy, N khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh điều tra làm rõ.

Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định và giấy gói ban đầu thu giữ của Đỗ Quang N cần tịch thu, tiêu huỷ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Quang N phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1, Điều 194; điểm o, p, khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3, Điều 7; khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung.

Xử phạt bị cáo Đỗ Quang N 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/7/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong số ma túy còn lại và giấy gói ban đầu thu giữ của Đỗ Quang N.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/11/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 99 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Đỗ Quang N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án 30/11/2017.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- CATP Ninh Bình;
- THADS TP. Ninh Bình;
- Sở t- pháp tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- L- u.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hiền